



# Hợp tác quốc tế trong tổ tụng hình sự đáp ứng yêu cầu toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam

Nguyễn Ngọc Chí\*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Ngày nhận 28 tháng 5 năm 2018

Chỉnh sửa ngày 19 tháng 6 năm 2018; Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 6 năm 2018

**Tóm tắt:** Trên cơ sở cách tiếp cận mới, đặc biệt là cách tiếp cận quyền về hợp tác quốc tế trong tổ tụng hình sự, bài viết đề cập đến cơ sở lý luận, thực tiễn nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế trong TTHS trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ở Việt Nam. Các nội dung của bài viết bao gồm: Quan niệm và các lĩnh vực của hợp tác quốc tế trong Tổ tụng hình sự (TTHS); Thực trạng hợp tác quốc tế trong TTHS ở Việt Nam; Những yêu cầu đặt ra trong bối cảnh hội nhập quốc tế đối với việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế trong TTHS.

**Từ khóa:** Hợp tác quốc tế, tổ tụng hình sự, bộ luật, dẫn độ, tương trợ tư pháp, chuyển giao người bị kết án, chuyển giao người đang chấp hành hình phạt.

Tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia nhất là tội phạm khủng bố có xu thế gia tăng, gây ra những hậu quả nặng nề trên mọi mặt của đời sống xã hội. Tình trạng này phản ánh mặt trái của xu thế hội nhập, toàn cầu hóa, đòi hỏi sự nỗ lực ngăn chặn của cộng đồng quốc tế cũng như ở mỗi quốc gia. Thực hiện chủ trương hội nhập quốc tế của Đảng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới Chỉ thị số 48-CT/TW nhấn mạnh: “Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống tội phạm, trước hết là với các nước láng giềng, các nước có quan hệ truyền thống, các nước trong khu vực ASEAN. Tổ

chức thực hiện tốt các công ước quốc tế, hiệp định tương trợ tư pháp, hiệp định hợp tác phòng, chống tội phạm mà Nhà nước ta đã kí kết hoặc gia nhập. Tiếp tục nghiên cứu tham gia, kí kết các điều ước quốc tế khác liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm”. Vì vậy, nghiên cứu hợp tác quốc tế trong TTHS là hết sức cần thiết trong điều kiện hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở cách tiếp cận mới, đặc biệt là cách tiếp cận quyền về hợp tác quốc tế trong tổ tụng hình sự, bài viết đề cập đến cơ sở lý luận, thực tiễn nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế trong TTHS trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ở Việt Nam. Các nội dung của bài viết bao gồm: Quan niệm và các lĩnh vực của hợp tác quốc tế trong TTHS; thực trạng hợp tác quốc tế trong TTHS ở Việt Nam; những yêu cầu đặt ra trong bối cảnh hội nhập quốc tế đối với việc hoàn thiện

\* ĐT.: 84-24-37547512.

Email: [nguyennocchi57@gmail.com](mailto:nguyennocchi57@gmail.com)

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4158>

pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế trong TTTHS.

### 1. Quan niệm và các lĩnh vực của hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự

a. Theo các nghiên cứu ở trong và ngoài nước thì hợp tác quốc tế trong TTTHS ra đời khá sớm, từ thời kỳ cổ đại, nhà nghiên cứu Christopher L. Blakesley khẳng định: “Trong thực tế, văn bản ngoại giao được biết đến sớm nhất có chứa một phần quy định về sự lộ diện của những kẻ trốn chạy. Đó là Hiệp ước về Hòa bình giữa Ramses II, Pharaon của Ai Cập, và vua Hittite Hattusili III, được kí sau khi các nước cố gắng xâm chiếm Ai cập. Văn bản này được viết bằng chữ tượng hình, được khắc trên Đền của Ammon ở Karnak và nó cũng được bảo quản trên những chiếc bàn bằng đất sét ở Akkodrain trong kho Hittite của Boghazkoi. Văn bản này được coi là các ví dụ sớm nhất về các thỏa thuận về dẫn độ và những biểu hiện của nó mà trong đó dẫn độ chỉ là một phần của một văn bản lớn được thiết kế dành cho một mục đích lớn. Đối với các văn bản về dẫn độ đầu tiên của thời kỳ hiện đại cũng vậy” [1, Tr.39]. Quan niệm này cũng được thể hiện ở các công trình nghiên cứu của một số học giả Việt Nam [2, Tr.341].

Sự hợp tác tích cực giữa các quốc gia trong TTTHS nhất là về dẫn độ diễn ra vào thế kỉ XVIII. Trong thời gian đó xuất hiện nhiều điều ước quốc tế về dẫn độ tội phạm được kí kết giữa các quốc gia và quốc tế trước sự phát triển tiến bộ của khoa học công nghệ. Mặt khác, việc mở rộng sự hợp tác của các quốc gia về vấn đề dẫn độ, tương trợ tư pháp, chuyển giao người phạm tội còn được hậu thuẫn bởi sự ra đời và củng cố các nguyên tắc của chế định dẫn độ, tương trợ tư pháp, chuyển giao người phạm tội hướng tới mục đích xây dựng công cụ hợp tác của các quốc gia để ngăn chặn tội phạm, đồng thời tạo hành lang pháp lí để bảo vệ người bị dẫn độ, người bị cáo buộc phạm tội bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế TTTHS theo chế định tương trợ tư pháp.

Từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay, trong quá trình phát triển, hàng loạt các công ước quốc tế về chống tội phạm có tính chất xuyên quốc gia ra đời như: các Công ước về khủng bố, trẻ em, buôn bán ma túy, buôn bán người... Bên cạnh đó, năm 1990, Đại hội đồng Liên hợp quốc còn thông qua điều ước mẫu về dẫn độ tội phạm làm cơ sở để các quốc gia tham gia, kí kết các điều ước quốc tế về đấu tranh chống tội phạm nói chung và dẫn độ tội phạm nói riêng. Trên cơ sở đó, những điều ước quốc tế đa phương mang tính toàn cầu, các khu vực cũng đã kí kết các điều ước khu vực, mà tiêu biểu là Công ước quốc tế về dẫn độ tội phạm châu Âu năm 1957, Công ước ASEAN về dẫn độ và tương trợ tư pháp... Nghiên cứu quá trình hợp tác quốc tế trong TTTHS cho thấy:

*Thứ nhất*, hợp tác quốc tế trong TTTHS từ lâu đã được coi là một yêu cầu, đòi hỏi khách quan, là một xu hướng vận động tất yếu, không thể thiếu được trong bối cảnh mở rộng quan hệ quốc tế, phát triển thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Chính vì vậy mà các quốc gia ngày càng quan tâm mở rộng hoạt động dẫn độ, tương trợ tư pháp và các hoạt động hợp tác quốc tế khác trong lĩnh vực hình sự. Thực tế, hệ thống công lí hình sự trong nước đang phải đối mặt với vấn đề toàn cầu hóa tội phạm, các nhóm tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia thực hiện tội phạm với số lượng ngày càng tăng về buôn bán ma túy, vũ khí, các loại hàng giả, buôn lậu người qua biên giới và cũng như tham gia vào cướp biển và tội phạm mạng. Đồng thời, các tội phạm có yếu tố nước ngoài có xu hướng gia tăng do kết quả của sự phát triển giao lưu quốc tế nhất là trong hợp tác kinh tế. Do vậy, để đấu tranh, xử lí, phòng ngừa những loại tội phạm này hiệu quả hơn, các quốc gia đã tăng cường cơ chế hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực dẫn độ, tương trợ tư pháp và các hoạt động hợp tác quốc tế khác một cách năng động, sáng tạo vượt qua các rào cản về sự khác biệt thể chế ở các quốc gia.

*Thứ hai*, với vai trò trợ giúp các quốc gia, Liên hợp quốc đã nỗ lực nghiên cứu và đưa ra các giải pháp mang tính toàn cầu, trong đó có

hoạt động xây dựng, kí kết các Công ước chống tội phạm trên các lĩnh vực làm cơ sở pháp lí cho việc hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các quốc gia trên phạm vi toàn thế giới trong việc đấu tranh, xử lí, phòng ngừa tội phạm. Ngoài ra, để tạo điều kiện cho các quốc gia tham khảo, nghiên cứu xây dựng các điều ước quốc tế, Liên Hợp quốc còn tổng hợp các quy định chung nhất để xây dựng nên các hiệp định mẫu riêng, đó là Hiệp định Mẫu về dẫn độ tội phạm của Liên hợp quốc, Hiệp định Mẫu tương trợ tư pháp về hình sự của Liên Hợp quốc và Hiệp định Mẫu về chuyển giao việc giám sát các tội phạm bị kết án có điều kiện hoặc được thả có điều kiện.

*Thứ ba*, cùng với sự phát triển quan hệ hợp tác giữa các quốc gia, các quy chế dẫn độ, tương trợ tư pháp, chuyển giao người phạm tội và quy chế về các hoạt động hợp tác khác trong TTHS ngày càng được hoàn thiện, phát triển bảo đảm cho hoạt động hợp tác có hiệu quả, góp phần xử lí, phòng ngừa tội phạm trên phạm vi toàn cầu cũng như ở từng quốc gia, khu vực. Sự phát triển, hoàn thiện này thể hiện ở sự gia tăng các điều ước quốc tế về hợp tác quốc tế trong TTHS, trong đó đã cụ thể hóa làm sâu sắc thêm quy định về nguyên tắc dẫn độ, cụ thể hóa các trường hợp từ chối dẫn độ; Chi tiết hóa phạm vi, mức độ của các biện pháp tương trợ tư pháp; Đặc biệt đã hình thành quy chế hợp tác quốc tế đối với việc thu hồi tài sản do phạm tội, nhất là đối với tội phạm tham nhũng, rửa tiền trên phạm vi toàn cầu và ở từng quốc gia, khu vực.

*Thứ tư*, hướng tới mục đích giải quyết vụ án hình sự một cách nhanh chóng khách quan, công bằng, hiệu quả, bảo đảm quyền con người trước sự xâm phạm của tội phạm trên phạm vi toàn cầu và ở từng quốc gia khu vực, cũng như tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia đòi hỏi cần có sự nỗ lực, đặc biệt là thiện chí của các quốc gia đối với các hoạt động hợp tác quốc tế trong TTHS. Sự nỗ lực, thiện chí của các quốc gia hữu quan sẽ đưa đến những giải pháp tích cực, hiệu quả kịp thời ngăn chặn tội phạm, xử lí khách quan, công bằng tội phạm do đó làm cho thỏa thuận đa phương, song

phương về hợp tác quốc tế trong TTHS trở thành hiện thực trong đời sống quốc tế.

b. Các lĩnh vực của hợp tác quốc tế trong TTHS. Mặc dù còn những cách tiếp cận, quan điểm khác nhau về phạm vi, mức độ, cách thể hiện và sử dụng thuật ngữ về hợp tác quốc tế trong TTHS nhưng các nghiên cứu ở trong và ngoài nước cũng như pháp luật quốc tế, pháp luật quốc gia đều thống nhất các lĩnh vực của hợp tác quốc tế trong TTHS. Theo đó, hợp tác quốc tế trong TTHS bao gồm các lĩnh vực sau:

*Thứ nhất, dẫn độ* là quá trình, theo đó, một nước (nước được yêu cầu) chuyển giao người phạm tội đang có mặt trên lãnh thổ của mình cho nước khác (nước yêu cầu) để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành hình phạt đối với người đó theo các nguyên tắc, thủ tục được quy định trong điều ước quốc tế và pháp luật quốc gia [3, Tr.20]. Dẫn độ được điều chỉnh bởi một hệ thống quy phạm của các điều ước quốc tế song phương và đa phương và pháp luật quốc gia trên cơ sở đó các quốc gia đồng ý chuyển giao những tội phạm bỏ trốn đến các quốc gia khác, nhờ vậy mà chúng có thể bị xét xử tại nước nơi chúng thực hiện hành vi phạm tội hoặc trong những trường hợp đặc biệt, ở nơi có thẩm quyền xử lí khác như nước đã cấp quốc tịch cho người phạm tội hoặc người bị hại... Nội dung chủ yếu của chế định dẫn độ bao gồm: Nguyên tắc dẫn độ; Điều kiện dẫn độ, các trường hợp dẫn độ và từ chối dẫn độ; Thẩm quyền, thủ tục, trình tự dẫn độ và các quy định khác về dẫn độ.

*Thứ hai, tương trợ tư pháp về hình sự* là việc các quốc gia giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong việc điều tra, truy tố hoặc các thủ tục tố tụng khác trong các vấn đề hình sự thông qua Cơ quan trung ương của mỗi quốc gia trên cơ sở điều ước quốc tế song phương hoặc đa phương mà các quốc gia kí kết hoặc tham gia hoặc nguyên tắc có đi có lại. Tương trợ tư pháp về hình sự là quá trình hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan tư pháp hình sự của các quốc gia có liên quan trong quá trình giải quyết vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài. Việc tiếp nhận và thực hiện các yêu cầu ủy thác tư pháp về hình sự của nhau thuộc về phạm vi quyền tài phán

của các quốc gia. Hoạt động này được thực hiện dựa trên cơ sở sự thỏa thuận giữa các quốc gia hoặc quy định của các điều ước quốc tế mà các quốc gia đó là thành viên hoặc được thực hiện theo nguyên tắc có đi có lại. Cũng như dẫn độ, tương trợ tư pháp về hình sự được điều chỉnh bởi các điều ước quốc tế và pháp luật quốc gia đối với các hoạt động điều tra thu thập chứng cứ hoặc lời khai của người có liên quan; tổng đạt tài liệu tư pháp; áp dụng biện pháp ngăn chặn biện pháp cưỡng chế của TTHS; xác định hoặc truy tìm tài sản do phạm tội mà có, công cụ, phương tiện phạm tội hoặc những đồ vật khác với mục đích làm chứng cứ; tạo điều kiện thuận lợi cho sự có mặt tự nguyện của các cá nhân ở quốc gia yêu cầu...

*Thứ ba, chuyển giao người phạm tội* là việc chuyển giao người bị kết án hoặc đang chấp hành hình phạt tù do tòa án nước ngoài tuyên phạt để chấp hành hình phạt mà ở quốc gia người đó mang quốc tịch. Đây được coi là hoạt động mang tính chất nhân đạo do được chấp hành hình phạt tại quê hương của mình để họ có thể cải tạo tốt hơn, dễ tái hòa nhập với xã hội hơn sau khi được trả tự do. Pháp luật quốc tế và quốc gia quy định điều kiện, thẩm quyền, thủ tục chuyển giao người phạm tội.

## 2. Khung pháp lý về hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự ở Việt Nam

Hợp tác quốc tế trong TTHS được hợp thành bởi các lĩnh vực: Dẫn độ, Tương trợ Tư pháp; Chuyển giao người phạm tội và các hoạt động hợp tác quốc tế khác với hệ thống các quy phạm pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế. Ở Việt Nam, trên cơ sở quy định của các Điều ước quốc tế, các Hiệp định (Hiệp định về dẫn độ, Hiệp định về tương trợ tư pháp) đã tham gia, kí kết với các quốc gia khác đã được nội luật hóa, hình thành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động hợp tác quốc tế trong TTHS, góp phần vào việc nâng cao hiệu quả đấu tranh xử lí tội phạm. Hợp tác quốc tế trong TTHS ở Việt Nam xuất hiện từ những năm 70 của thế kỉ trước và được phát triển, hoàn thiện

khi tiến hành đổi mới, hội nhập quốc tế với việc ban hành nhiều văn bản pháp luật quy định về nguyên tắc, điều kiện, thủ tục làm cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền thực hiện hợp tác quốc tế trong TTHS hình thành khung pháp lí điều chỉnh hoạt động ở lĩnh vực này.

### a. Hệ thống pháp luật quốc gia

Hợp tác quốc tế trong TTHS được điều chỉnh bởi Luật tương trợ tư pháp năm 2007, Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 (Phần thứ VIII quy định về Hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự (từ Điều 497 đến Điều 508). “Luật tương trợ Tư pháp năm 2007 điều chỉnh những nguyên tắc chung về tương trợ tư pháp; trình tự, thủ tục hành chính tư pháp và một số trình tự thủ tục tố tụng để thực hiện các yêu cầu tư pháp về hình sự, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù” [4, Tr.343]. Do đó, BLTTHS năm 2015 chỉ quy định những nguyên tắc chung về hợp tác quốc tế và trình tự, thủ tục hợp tác quốc tế có liên quan trong quá trình giải quyết vụ án hướng tới bảo đảm sự thống nhất không trùng lặp với quy định của Luật tương trợ tư pháp năm 2007 và bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lí, thuận tiện trong thực tiễn giải quyết vụ án có yếu tố nước ngoài. Hai đạo luật nêu trên cùng các văn bản hướng dẫn thi hành của các cơ quan có thẩm quyền đã tạo nền tảng pháp lí cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở Việt Nam và ở nước ngoài phối hợp, hỗ trợ nhau thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự như: Tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ và chuyển giao người chấp hành án phạt tù và các hợp tác quốc tế khác. Các văn bản này đã quy định khá đầy đủ, toàn diện về hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự với các nội dung chủ yếu sau: (i) BLTTHS năm 2015, Điều 485 đã đưa ra định nghĩa về hợp tác quốc tế trong TTHS, theo đó “Hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự là việc các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài phối hợp, hỗ trợ nhau để thực hiện các hoạt

động phục vụ yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự”. Đồng thời còn quy định các lĩnh vực của hợp tác quốc tế trong TTTHS gồm: Tương trợ tư pháp về hình sự; dẫn độ; tiếp nhận, chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù và các hoạt động hợp tác quốc tế khác. Như vậy, đối tượng, phạm vi của hợp tác quốc tế đã được xác định rõ ràng làm cơ sở cho các hoạt động hợp tác quốc tế trong quá trình giải quyết vụ án hình sự; (ii) Hợp tác quốc tế được xác định dựa trên “nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên” (Điều 492 BLTTHS năm 2015); (iii) Cơ quan Trung ương về hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự được Điều 495 BLTTHS năm 2015 quy định: Bộ Công an là Cơ quan trung ương trong hoạt động dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; Viện kiểm sát nhân dân tối cao là Cơ quan trung ương trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự và những hoạt động hợp tác quốc tế khác; (iv) Quy định về việc tiến hành tố tụng của người có thẩm quyền của Việt Nam ở nước ngoài và người có thẩm quyền của nước ngoài ở Việt Nam (Điều 495); (v) xử lý trường hợp từ chối dẫn độ công dân Việt Nam và điều kiện cho thi hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án nước ngoài đối với công dân Việt Nam bị từ chối dẫn độ; quy định về việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn trong dẫn độ (Điều 502 BLTTHS); (vi) quy định các biện pháp tương trợ tư pháp trong TTTHS...; (vii) Trình tự, thủ tục hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực: Dẫn độ, Hỗ trợ Tư pháp, Chuyển giao người phạm tội và các hoạt động hợp tác quốc tế khác (Luật tương trợ Tư pháp năm 2007 và BLTTHS năm 2015).

#### *b. Hiệp định kí kết với các nước*

Các Hiệp định về dẫn độ, tương trợ tư pháp hình sự được kí kết giữa Việt Nam và các quốc gia khác đã hình thành cơ sở cho hoạt động hợp tác quốc tế trong TTTHS trong

khuôn khổ song phương giữa nước ta với quốc gia kí kết hiệp định.

Về dẫn độ: Ngoài 13 Hiệp định tương trợ tư pháp có nội dung dẫn độ đã kí ở giai đoạn trước, từ 2003 đến nay Việt Nam đã kí thêm 07 hiệp định về dẫn độ với các quốc gia [5]. Đáng chú ý là những hiệp định kí kết ở thời kỳ này đều là những hiệp định về dẫn độ do đó có tính chuyên môn sâu, cụ thể, chi tiết và dễ áp dụng hơn so với nội dung dẫn độ được đề cập trong các hiệp định tương trợ tư pháp trước kia.

Về tương trợ tư pháp hình sự: Tính tới thời điểm hiện nay, Việt Nam đã tham gia kí kết được khá nhiều các Hiệp định song phương và đa phương có liên quan tới vấn đề tương trợ tư pháp trong hoạt động TTTHS. Những Hiệp định này đã tạo cơ sở pháp lí cho hợp tác quốc tế trong lĩnh vực TTTHS, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước ta.

#### *c. Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên*

Những năm gần đây cùng với việc tăng cường hợp tác quốc tế về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội... hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp hình sự được tăng cường, phát triển. Nước ta vẫn đang tiếp tục tham gia và thúc đẩy việc kí kết các hiệp định song phương với các quốc gia và các khu vực trên thế giới về vấn đề tương trợ tư pháp đặc biệt là vấn đề tương trợ tư pháp trong TTTHS. Trong các điều ước quốc tế đa phương thì các điều ước sau đây là cơ sở pháp lí để cơ quan tiến hành tố tụng Việt Nam thực hiện hợp tác với các cơ quan tố tụng nước ngoài trong hoạt động TTTHS: ba công ước quốc tế của Liên Hợp quốc về phòng, chống ma túy, Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng; chín điều ước quốc tế và khu vực ASEAN về chống khủng bố; Công ước quốc tế về quyền trẻ em và các Nghị định thư bổ sung; Hiệp định TTTP về hình sự giữa các nước ASEAN. Hiện nay, Nhà nước ta trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lí để phê chuẩn việc gia nhập Công ước của Liên Hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

Bên cạnh đó, cơ quan tiến hành tố tụng Việt Nam là thành viên chính thức của Interpol tháng 11 năm 1991 và Aseanapol 1996 nên điều lệ và những quy định chung của Interpol, Aseanapol đã điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể là thành viên, trong đó có cơ quan tiến hành tố tụng Việt Nam. Cùng đó, Chính phủ Việt Nam kí kết với Chính phủ các nước liên quan đến hợp tác quốc tế trong TTTHS, như các hiệp định về lãnh sự, các hiệp định, văn bản thoả thuận giữa Việt Nam và các nước trong hợp tác phòng, chống ma túy và tội phạm với Chính phủ các nước láng giềng, các nước có đông người Việt Nam đang sinh sống, làm việc như Cộng hoà Liên bang Nga, Hung-ga-ry; Vương quốc Cam-pu-chia, Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào; Vương quốc Thái Lan, Cộng hoà nhân dân Trung Hoa.

Giai đoạn này, Việt Nam đã kí kết, gia nhập 4 điều ước quốc tế đa phương có quy định về dẫn độ [5]. Những công ước quốc tế này góp phần tích cực trong hợp tác quốc tế đấu tranh, xử lí, phòng ngừa tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia giữa các quốc gia, đồng thời các công ước này còn là công cụ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ quyền con người. Việc Việt Nam tham gia các công ước quốc tế nói trên đã khẳng định thái độ tích cực trong hợp tác quốc tế đấu tranh chống tội phạm, khẳng định tinh thần hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam cũng như đóng góp của Việt Nam với cộng đồng quốc tế.

### 3. Thực tiễn hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự

Trong những năm qua, tình hình tội phạm ở nước ta tuy được kiềm chế nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng, trung bình hàng năm Cơ quan điều tra khởi tố gần 75.000 vụ án, trong đó có khoảng 50.000 vụ án về kinh tế, trên 12.000 tội phạm về ma túy, điểm đặc biệt là tội phạm ẩn ở nước ta cao, nhất là các tội phạm về kinh tế và ma túy [6, Tr.21]. Bên cạnh đó, do tác động của xu thế toàn cầu

hóa đã xuất hiện các tội phạm xuyên quốc gia như tội phạm về rửa tiền, buôn bán người, tội phạm công nghệ cao, tham ô, tham nhũng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... có xu hướng ngày càng gia tăng. Các đối tượng trốn sang lãnh thổ quốc gia khác bằng nhiều con đường khác nhau (chủ yếu bằng đường biên giới và tại các cửa khẩu đường bộ và đường biển). Nhiều đối tượng lợi dụng các vấn đề không thống nhất giữa pháp luật Việt Nam với một số quốc gia, trong đó có cả chính sách cư trú như không áp dụng hình phạt tử hình, tị nạn chính trị... để lẩn trốn và gây khó khăn cho các cơ quan điều tra.

#### a. Hoạt động dẫn độ

Theo Báo cáo tổng kết 06 năm thi hành Luật Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dẫn độ của Bộ Công an, từ 1/7/2008 đến 30/06/2014, Bộ Công an đã lập và chuyển 12 hồ sơ yêu cầu dẫn độ đối tượng từ nước ngoài về Việt Nam (trong đó có 4 yêu cầu dẫn độ theo nguyên tắc có đi có lại, 8 yêu cầu dẫn độ theo hiệp định về dẫn độ giữa Việt Nam và các nước) [5]. Như vậy, số lượng hồ sơ yêu cầu dẫn độ giữa Việt Nam với các nước trong khoảng thời gian từ 7/2008 đến 6/2014 khá hạn chế, tính trung bình khoảng 2 đến 3 vụ/năm trong khi các thống kê về tình hình tội phạm xuyên quốc gia ở Việt Nam đều chỉ ra sự gia tăng về số lượng và tính chất phức tạp của những loại tội phạm này. Từ thực tiễn này có thể đưa ra nhận xét về hiệu quả dẫn độ của Việt Nam còn khá thấp, có nhiều hạn chế trong việc đáp ứng những nhu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm. Dẫn độ là một thủ tục pháp lí phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan chuyên trách của cả nước yêu cầu và nước được yêu cầu, đồng thời, việc dẫn độ thường tốn kém công sức và chi phí của các quốc gia tham gia. Do vậy, có nhiều trường hợp, sau khi xem xét, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam nhận thấy không nhất thiết phải tiến hành dẫn độ mà có thể sử dụng biện pháp đẩy trả như một cách thức hữu hiệu để giảm bớt chi phí và thủ tục phức tạp của việc dẫn độ [3, Tr.94].

### b. Tương trợ tư pháp

Thực tiễn hoạt động tương trợ tư pháp diễn ra theo hai chiều nhận ủy thác và ủy thác, các thống kê dưới đây phản ánh tình hình hoạt động tương trợ tư pháp ở nước ta:

*Thứ nhất, nhận ủy thác tư pháp về hình sự theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài:* VKSNDTC đã thụ lý và giải quyết 341 hồ sơ UTTP theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (trong đó 84% yêu cầu liên quan đến các nước đã ký Hiệp định với Việt Nam như Cộng hòa Séc, Liên bang Nga, Hung-ga-ri và Hàn Quốc). Tổng số yêu cầu TTTP của nước ngoài tới Việt Nam hàng năm như sau: 41 yêu cầu năm 2011; 71 yêu cầu năm 2012; 84 yêu cầu năm 2013; 65 yêu cầu năm 2014; 80 yêu cầu năm 2015; 94 yêu cầu năm 2016; 110 yêu cầu năm 2017 [7]. Số liệu trên cho thấy: Số yêu cầu TTTP gửi tới Việt Nam ngày càng nhiều và có chiều hướng tăng dần theo các năm, trong số 341 yêu cầu tương trợ tư pháp của 34 nước nhiều nhất là các nước Séc, Nga, Ba Lan, Hàn Quốc<sup>1</sup>. Các yêu cầu TTTP về hình sự chủ yếu liên quan đến việc xác minh, thu thập, cung cấp chứng cứ, tổng đạt tài liệu, giấy tờ, chuyên giao truy cứu trách nhiệm hình sự. Một số yêu cầu liên quan đến lĩnh vực và tội phạm nghiêm trọng như giết người, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, tham nhũng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, rửa tiền, đưa hối lộ và tội phạm công nghệ cao.

Ngoài ra, VKSNDTC đã phối hợp với Bộ Công an tạo điều kiện và hỗ trợ người tiến hành tố tụng nước ngoài đến Việt Nam tham gia chứng kiến quá trình thực hiện yêu cầu TTTP về hình sự hoặc đưa điều tra viên ra nước ngoài làm chứng trong vụ án liên quan đến công dân Việt Nam<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Séc là nước có nhiều yêu cầu Việt Nam TTTP nhất với 101 yêu cầu chiếm 29,6%. Nga có 34 lượt yêu cầu TTTP với Việt Nam chiếm 10% tổng số yêu cầu TTTP gửi tới Việt Nam trong 5 năm. Ba Lan là nước xếp thứ ba về số lượt yêu cầu TTTP với 29 yêu cầu chiếm 8,5% tổng số yêu cầu.

<sup>2</sup> Viện KSNDTC đã phối hợp Đoàn công tác của Bộ Pháp vụ Lãnh thổ Đài Loan tham gia quá trình thu thập chứng

*Thứ hai, ủy thác tương trợ tư pháp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đối với nước ngoài*

VKSNDTC đã thụ lý, giải quyết 390 hồ sơ UTTP theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (trong đó 78% yêu cầu liên quan đến các nước đã ký Hiệp định với Việt Nam như Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, CHDCND Lào và Liên bang Nga). Nội dung yêu cầu UTTP chủ yếu liên quan đến việc thu thập, cung cấp chứng cứ, tổng đạt tài liệu, giấy tờ. Đáng chú ý, có một số yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền của Việt Nam liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở các nước (như vụ Vinashinlines). VKSNDTC đã chủ động làm việc trực tiếp với các Cơ quan Trung ương và cơ quan tố tụng có thẩm quyền của nước ngoài để kịp thời phối hợp giải quyết vướng mắc phát sinh và đôn đốc thực hiện các yêu cầu còn tồn đọng.

Có thể thấy rằng hơn 90% các yêu cầu TTTP của Việt Nam là gửi cho các nước mà Việt Nam có ký kết Hiệp định về TTTP, một phần nhờ là gửi tới các nước qua con đường ngoại giao trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại.

### 4. Kinh nghiệm hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự ở một số khu vực, quốc gia

Nghiên cứu pháp luật ở một số quốc gia trên thế giới về hợp tác quốc tế trong TTTHS cho thấy:

a. Nhu cầu hợp tác ngày càng lớn, đa dạng có những đột phá đến mức vượt qua những quy định có tính truyền thống. Gần đây, một số quốc gia đã tiến hành dẫn độ với những đối tượng được hưởng quyền miễn trừ dẫn độ theo quy định của pháp luật quốc tế hoặc pháp luật quốc gia phạm tội tham nhũng rửa tiền với lập luận các vi phạm được nêu trong Công ước quốc tế về chống tham

---

cứ tại Việt Nam vào tháng 4/2015; đưa điều tra viên sang làm chứng vụ Nguyễn Thanh Ngọc Tuyết, đối tượng bị tòa án cấp sơ thẩm của Malaysia tuyên phạt tù hình về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

những (UNCAC) không thể là vi phạm chính trị. Vì vậy, bất kỳ yêu cầu dẫn độ hoặc giao nộp một kẻ trốn chạy được cho là đã có hành vi tham nhũng không thể dựa vào ngoại lệ cho dù họ là nguyên thủ quốc gia và có đề nghị miễn trừ dẫn độ. Xu thế phát triển hợp tác quốc tế trong TTHS được thể hiện ở việc ra đời ngày càng nhiều các điều ước quốc tế khu vực hoặc của một nhóm các quốc gia đối với những tội phạm nhất định trong những năm gần đây như các hiệp định về dẫn độ và trợ giúp tư pháp khu vực được ký kết giữa các quốc gia trong khối mà Hiệp định... của các nước ASEAN là ví dụ. Hoặc Tổ chức Sáng kiến chống tham nhũng Châu Á và Thái Bình Dương ra đời năm 2007 có 27 thành viên<sup>3</sup> với 27 hiệp ước trợ giúp tư pháp song phương đã có hiệu lực trong số 27 thành viên của Sáng kiến này, trung bình là hai hiệp ước cho mỗi thành viên [8, Tr.43].

b. Bên cạnh điều ước quốc tế đa phương, hiệp định song phương các quốc gia đều xây dựng hệ thống pháp luật quốc nội nên đã hình thành khung pháp lý khá đầy đủ cho các lĩnh vực hoạt động hợp tác quốc tế trong TTHS. Việc ký kết các điều ước quốc tế về hợp tác quốc tế trong TTHS là xu thế tất yếu của quá trình hội nhập, thể hiện sự thân thiện hợp tác giữa các quốc gia, đồng thời còn hình thành cơ sở pháp lý cho các hoạt động hợp tác quốc tế trong đấu tranh, xử lý tội phạm trên toàn cầu, khu vực và từng quốc gia. Không có điều ước quốc tế các quốc gia vẫn có thể tiến hành các hoạt động trợ giúp tư pháp trên cơ sở áp dụng nguyên tắc có đi có lại. Tuy nhiên, việc áp dụng nguyên tắc có đi có lại không phải bao giờ cũng được thực hiện một cách dễ dàng, nhất là đối với các nước ở các hệ thống pháp luật khác nhau. Để khắc phục tình trạng đó thì việc ký kết các điều ước quốc tế là lựa chọn tối ưu, nhất là

đối với những nước theo hệ thống pháp luật Common - law chỉ chấp nhận trợ giúp tư pháp khi nước yêu cầu và nước được yêu cầu đã ký kết hiệp định trợ giúp tư pháp.

Trước xu thế hội nhập quốc tế, việc các quốc gia tự xây dựng cho mình những đạo luật riêng biệt điều chỉnh hoạt động hợp tác quốc tế là cần thiết nhằm xác định nguyên tắc, các trường hợp tiếp nhận, từ chối hợp tác, thẩm quyền, thủ tục, thời hạn và các vấn đề khác có liên quan của hợp tác quốc tế trong TTHS. Những quy định của pháp luật quốc gia không những là cơ sở để thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế mà còn là định hướng khi tham gia vào các điều ước quốc tế về hợp tác quốc tế trong TTHS.

c. Do đặc điểm của mình, mỗi quốc gia lại có những đặc thù của hợp tác quốc tế trong TTHS. Đặc thù đó thể hiện trong việc có hay không tham gia điều ước quốc tế, phạm vi mức độ tham gia; ký kết hay không ký kết các hiệp định với quốc gia đối tác; và trong các quy định của pháp luật Quốc gia. Chẳng hạn:

- Đại đa số các quốc gia thành viên ASEAN đã ký kết Hiệp định trợ giúp tư pháp về hình sự năm 2004 không chỉ nhằm thiết lập cơ chế hợp tác trong lĩnh vực tư pháp hình sự giữa các quốc gia ASEAN mà còn hướng tới mục tiêu cao hơn là tăng cường hợp tác an ninh - chính trị trong ASEAN và xây dựng Cộng đồng an ninh - chính trị ASEAN (ASC) [9]. Việt Nam đã tham gia hiệp định này và chính thức được phê chuẩn ngày 20/9/2005 [9]. Hiệp định trợ giúp tư pháp về hình sự gồm 32 điều khoản đề cập các vấn đề pháp lý cơ bản như phạm vi trợ giúp tư pháp về hình sự, hình thức và nội dung yêu cầu trợ giúp, việc thực hiện yêu cầu trợ giúp, vấn đề bảo mật và hạn chế sử dụng chứng cứ thu thập được... Xuất phát từ mối quan hệ đặc thù giữa các quốc gia thành viên ASEAN, Hiệp định không điều chỉnh tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến trợ giúp tư pháp, như vấn đề dẫn độ tội phạm không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Hiệp định. Trên cơ sở này các quốc gia thành viên tích cực triển khai

<sup>3</sup> 27 thành viên của tổ chức sáng kiến chống tham nhũng khu vực Châu Á Thái bình dương, gồm: Ôt-Xtrây-li-a, Băng-La-des, Cam-pu-chia, Trung Quốc, quần đảo Cook; Cộng hòa quần đảo Phi-gi, Hồng Kông, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, Za-kac-ta, Hàn Quốc, Cộng hòa Kyrgyz, Ma cao, Ma-lay-si-a, Mông cổ, Nê-pan, Pa-kits-tan, Cộng hòa Pa-lau, đảo Papua Tân Ghi-nê, Phi-lip-pin, Quần đảo Samoa, Sing-ga-po, Xê-ri-lan-ka, Thái Lan, quần đảo Va-nu-a-tu và Việt Nam.



các hiệp định song phương về hợp tác quốc tế trong TTHS.

- Hàn Quốc có một số lượng hiệp định dẫn độ và tương trợ tư pháp, chuyển giao người chấp hành hình phạt tù khá nhiều với nhiều quốc gia trên thế giới. Hợp tác cũng có thể được thực hiện thông qua Hiệp định giữa hoặc trên cơ sở có đi có lại. Hàn Quốc cũng đã ban hành luật cụ thể để thực hiện các hiệp định này về dẫn độ và tương trợ tư pháp, trong đó quy định Bộ Tư pháp làm cơ quan trung ương dẫn độ và Tương trợ tư pháp, và bằng cách ấn định thời hạn hoàn thành các bước khác nhau trong quá trình dẫn độ, tương trợ tư pháp. Tính đến nay, Hàn Quốc đã kí Hiệp định về Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự với 73 quốc gia, Hiệp định dẫn độ với 77 quốc gia, 69 quốc gia với Hiệp định chuyển giao người chấp hành hình phạt tù [10].

### **5. Những yêu cầu của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đặt ra cho hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự**

Tích cực hội nhập quốc tế là định hướng chiến lược của Đảng nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã đề ra chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” [11]. Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế đã cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đảng, trong đó đề ra yêu cầu tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng trong nhiều lĩnh vực. Quá trình hội nhập quốc tế đã mang lại nhiều kết quả cho công cuộc xây dựng đất nước, nhiều Hiệp định tự do thương mại được kí kết đã thúc đẩy giao lưu kinh tế với nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ; uy tín và vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Tăng cường hợp tác quốc tế là một trong những nội dung lớn của cải cách tư pháp thể hiện ở các nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị Quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải

cách tư pháp đến năm 2020. Nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp hình sự nhằm tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm và tăng cường hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, thời gian qua, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong việc thực hiện hợp tác quốc tế về hình sự giữa Việt Nam với các quốc gia, tổ chức trên thế giới và đạt được một số kết quả tích cực. Tuy nhiên, định hướng toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đặt ra các yêu cầu cho hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự. Yêu cầu đó thể hiện trên các khía cạnh sau:

a. Hội nhập quốc tế là một trong những đòi hỏi tất yếu của quá trình toàn cầu hóa nhằm giúp các quốc gia có thể đạt được sự phát triển vượt bậc về kinh tế, vị thế quốc tế thông qua việc hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, tiếp thu các thành tựu khoa học kĩ thuật tiên tiến vào sản xuất và các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Việt Nam đã có quan hệ kinh tế với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, tham gia nhiều tổ chức kinh tế thương mại có tính chất toàn cầu và khu vực. Bên cạnh mặt tích cực, quá trình hội nhập quốc tế cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của nhiều tội phạm mới như tội phạm khủng bố, tội phạm về tin học, rửa tiền, tội phạm sử dụng công nghệ cao... Đồng thời, với sự tác động của xu thế toàn cầu hóa việc di chuyển và giao lưu kinh tế giữa các quốc gia đã tạo ra điều kiện thuận lợi cho những tội phạm truyền thống mở rộng địa bàn hoạt động, cấu kết giữa các băng nhóm phạm tội ở nhiều quốc gia, có khả năng gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng và có thể dễ dàng trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật. Để ngăn chặn tình trạng này cũng như tạo điều kiện nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm, các quốc gia đã tăng cường hợp tác quốc tế trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Nội dung hợp tác quốc tế được quy định trong các điều ước quốc tế cũng như trong pháp luật các quốc gia, thể hiện sự nỗ lực của cộng đồng quốc tế trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tình hình nêu trên đặt ra cho hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự yêu cầu phối hợp với các quốc gia, tổ chức quốc tế trong việc đấu tranh, phòng ngừa, xử lý tội phạm hiệu quả góp

phần phát triển, giao lưu kinh tế, bảo vệ độc lập chủ quyền quốc gia mà các Nghị quyết của Đảng đã đề ra.

b. Tình hình tội phạm ở nước ta những năm gần đây có diễn biến phức tạp, theo chiều hướng gia tăng, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, xảo quyệt, gây ra những hậu quả đặc biệt lớn và phát triển theo xu hướng quốc tế hóa, có sự cấu kết giữa những người phạm tội ở trong nước với những người phạm tội ở các quốc gia khác. Xu hướng quốc tế hóa cũng làm cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng của Việt Nam ngày càng phải xử lý nhiều hơn các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài và các cơ quan bảo vệ pháp luật của nước ngoài cũng phải xử lý nhiều vụ án hình sự liên quan đến người Việt Nam. Những điều này đã đặt ra nhu cầu hợp tác quốc tế trong quá trình giải quyết vụ án hình sự nhằm nâng cao hiệu quả của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, qua đó, góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập giữa nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới.

c. Nhận thức được vai trò quan trọng của hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự, nhà nước ta đã ban hành hệ thống văn bản pháp luật để điều chỉnh các quan hệ trong hợp tác quốc tế về tố tụng hình sự. Những văn bản chủ yếu có thể kể đến như: Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, năm 2015, Luật Tương trợ tư pháp năm 2007, các hiệp định tương trợ tư pháp mà Việt Nam đã ký kết với các nước<sup>4</sup> đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự góp phần tích cực vào việc đấu tranh xử lý tội phạm. Tuy nhiên, sau quá trình thực thi những văn bản này đã bộc lộ những hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự thể hiện trên các khía cạnh sau: *Thứ nhất*, chúng ta chưa tham gia những điều ước quốc tế quan trọng về đấu tranh phòng ngừa tội phạm; *Thứ hai*, ngoài các hiệp định về

tương trợ tư pháp, hiệp định về dẫn độ tội phạm ký kết trước đây thì chúng ta chưa ký các hiệp định tương trợ tư pháp với các nước khác có nhiều người Việt Nam phạm tội và những nước có nhiều công dân phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt đối với các nước Đông Bắc Á như Nhật Bản, Trung Quốc, Hồng Kông; *Thứ ba*, bên cạnh các nguyên tắc và quy định chung thì còn thiếu những quy định cụ thể, chi tiết về hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự nên khó áp dụng trong thực tiễn; *Thứ tư*, một số quy định không còn phù hợp với yêu cầu và thực tiễn hợp tác quốc tế trong tố tụng hiện nay do nhiều Hiệp định tương trợ tư pháp của nước ta đã được ký kết khá lâu; *Thứ năm*, chưa định hình được cơ chế thực thi pháp luật về hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự có hiệu quả, còn chồng chéo chức năng nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Khắc phục những hạn chế nêu trên đặt ra yêu cầu hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế trong TTHS.

d. Hoạt động hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự ở nước ta trong thời gian qua đã đạt một số kết quả nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, chẳng hạn, trong lĩnh vực dẫn độ, theo Báo cáo tổng kết 6 năm thi hành Luật Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dẫn độ, chuyển giao người bị kết án phạt tù của Bộ Công an, từ năm 2007 đến năm 2014 chỉ có 12 hồ sơ yêu cầu dẫn độ đối tượng từ nước ngoài về Việt Nam và 04 hồ sơ yêu cầu dẫn độ đối tượng từ Việt Nam ra nước ngoài được tiếp nhận và giải quyết. Ngoài nguyên nhân do pháp luật chưa được hoàn thiện, chưa có cơ quan đầu mối chung về hợp tác quốc tế trong TTHS, thiếu cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có trách nhiệm hợp tác quốc tế trong TTHS; sự quan tâm chỉ đạo của các ngành chức năng liên quan chưa đáp ứng được yêu cầu hợp tác; năng lực, trình độ của cán bộ tiến hành tố tụng còn hạn chế; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị thiếu thốn cũng là những nguyên nhân làm cho việc thực thi pháp luật về hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự ở Việt Nam chưa đạt hiệu quả cao. Vì vậy, yêu cầu xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức nhất là giữa các cơ quan có thẩm

<sup>4</sup> Tính đến năm 2016, ngoài 13 Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự ký với Liên xô và các nước xã hội chủ nghĩa cũ, Việt Nam đã ký thêm 08 hiệp định về dẫn độ với các quốc gia là Hàn Quốc (2003), Ấn Độ (2013), Angieri (2014), Ôt-xtrây-li-a (2014), In-đô-nê-xi-a (2013), Cam-pu-chia (2013), Hungary (2013), Xri Lan-ca (2014).

quyền tiến hành tố tụng, cũng như yêu cầu nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm của cán bộ và tăng cường các điều kiện kỹ thuật, vật chất cho hợp tác quốc tế trong TTTHS được đặt ra.

e. Nghị quyết số 49- NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị đã xác định: “Tổ chức thực hiện tốt các điều ước quốc tế mà Nhà nước ta đã tham gia. Tiếp tục kí kết hiệp định tương trợ tư pháp với các nước khác, trước hết là với các nước láng giềng, các nước trong khu vực. Tăng cường sự phối hợp chung trong hoạt động phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm có yếu tố quốc tế và khủng bố”. Tiếp đó, ngày 22/10/2010, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 48-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, trong đó nhấn mạnh: “Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống tội phạm, trước hết là với các nước láng giềng, các nước có quan hệ truyền thống, các nước trong khu vực ASEAN. Tổ chức thực hiện tốt các công ước quốc tế, hiệp định TTTP, hiệp định hợp tác phòng, chống tội phạm mà Nhà nước ta đã kí kết hoặc gia nhập. Tiếp tục nghiên cứu tham gia, kí kết các điều ước quốc tế khác liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm”. Vì vậy, nghiên cứu triển khai các nghị quyết của Đảng về định hướng hợp tác quốc tế trong TTTHS là hết sức cần thiết, là nhu cầu của cải cách tư pháp.

Xuất phát từ những yêu cầu này đòi hỏi phải hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế trong TTTHS, tăng cường kí kết các hiệp định về dẫn độ, Hiệp định về tương trợ tư pháp với các quốc gia khác cũng như xây dựng cơ chế phối hợp, thực thi pháp luật có hiệu quả trong hợp tác quốc tế của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. “Trong bối cảnh hợp tác quốc tế sâu rộng hiện nay, để xử lí có hiệu quả các vụ án có yếu tố nước ngoài, đặc biệt các vụ án có tính chất xuyên quốc gia, phát sinh nhu cầu thực tiễn về sự có mặt của người Việt Nam ở nước ngoài và ngược lại để chủ động thực hiện các hoạt động như điều tra, thu thập chứng cứ...” [4, Tr.387] nhằm tăng cường hợp tác quốc tế trong TTTHS.

## **6. Hoàn thiện pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự**

### *a. Hoàn thiện cơ sở pháp lí về hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự*

Những năm qua với sự nỗ lực của các cơ quan hữu quan ở Việt Nam đã hình thành khung pháp lí về hợp tác quốc tế trong TTTHS trên ba bình diện: Tham gia vào các điều ước quốc tế toàn cầu và khu vực về hợp tác quốc tế trong đấu tranh, phòng ngừa tội phạm; Triển khai kí kết thêm các Hiệp định về dẫn độ, tương trợ tư pháp, chuyển giao người bị kết án, đang chấp hành hình phạt tù và các hoạt động hợp tác quốc tế khác; Sửa đổi, bổ sung quy định về hợp tác quốc tế trong TTTHS bằng việc ban hành các văn bản pháp luật, trong đó có BLTTHS năm 2015 quy định tổng thể thẩm quyền, căn cứ, thủ tục các hoạt động hợp tác quốc tế trong TTTHS. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa cần tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lí về hợp tác quốc tế trong TTTHS theo các hướng sau:

- Cần ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật của các cơ quan có thẩm quyền. BLTTHS năm 2015 cần phải có hướng dẫn cụ thể mới có thể áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn giải quyết vụ án có yếu tố nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác quốc tế trong TTTHS của các cơ quan có thẩm quyền, như: thời hạn, thủ tục dẫn độ; thủ tục công nhận các quyết định của cơ quan có thẩm quyền nước yêu cầu dẫn độ, hỗ trợ tư pháp; thủ tục tiếp nhận yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự là công dân Việt Nam của nước yêu cầu; cách xác định nơi cư trú cuối cùng trước khi ra nước ngoài của công dân Việt Nam; vấn đề chi phí thực hiện tương trợ tư pháp...

- Rà soát tổng thể các Hiệp định về dẫn độ, Hiệp định về tương trợ tư pháp mà Việt Nam đã kí để tiến hành đàm phán sửa đổi, bổ sung hoặc kí kết các Hiệp định tương trợ tư pháp với các nước liên quan. BLTTHS năm 2015 chỉ có thể được thi hành có hiệu quả khi các quy định có liên quan trong các Hiệp định về dẫn độ, Hiệp định tương trợ tư pháp phù hợp, tương thích.

Do đó, cần rà soát tổng thể nội dung các quy định của các hiệp định về hợp tác quốc tế với các quốc gia đối tác, phát hiện những bất cập, không còn phù hợp với các quy định của BLTTHS năm 2015, Luật Tương trợ tư pháp (TTTP) 2007 cũng như trong thực tiễn làm cơ sở cho việc đàm phán sửa đổi, bổ sung và hiện đại hóa các Hiệp định này. Tiếp tục đàm phán, kí kết Hiệp định tương trợ tư pháp với các nước trên thế giới, trong đó ưu tiên đàm phán, kí kết Hiệp định tương trợ tư pháp với các nước thành viên ASEAN và Trung Quốc.

- Nghiên cứu gia nhập các Điều ước quốc tế mà Việt Nam chưa gia nhập. Thế kỉ 21 được xem là thế kỉ của “Toàn cầu hóa” làm cho kinh tế các nước tăng trưởng nhanh chóng, kéo theo đó là sự dịch chuyển dân cư giữa các quốc gia. Tuy vậy, quá trình toàn cầu hóa ở một khía cạnh cũng có những ảnh hưởng tiêu cực cho sự phát triển [12, Tr.7] như vấn đề tội phạm xuyên quốc gia có sự gia tăng đột biến như tội phạm rửa tiền; tội phạm buôn bán ma túy và các chất gây nghiện khác; tội phạm buôn bán người; tội phạm xâm phạm sở hữu trí tuệ; tội phạm công nghệ cao (tin tặc); tội phạm khủng bố và tài trợ khủng bố;... Có những tội phạm do người bản địa thực hiện, được xử lí trong nước nhưng có tính chất xuyên quốc gia. Nhìn chung, tội phạm xuyên quốc gia đã được tổ chức một cách tinh vi, chuyên nghiệp thông qua việc sử dụng công nghệ thông tin hiện đại trong lĩnh vực tuyên truyền và tài trợ các hành vi phạm tội. Các băng nhóm tội phạm sử dụng những tiến bộ về thông tin điện tử và vận tải để mở rộng hoạt động cũng như thành lập các liên minh tội phạm xuyên biên giới. Số vụ phạm tội của người nước ngoài tại nước sở tại có chiều hướng tăng nhanh do sự dịch chuyển dân số giữa các quốc gia, người nước ngoài dần trở thành một phần quan trọng cấu thành dân cư của mỗi quốc gia làm gia tăng số lượng tội phạm được thực hiện bởi người nước ngoài. Đồng thời cũng làm gia tăng số lượng nghi can trốn ra nước ngoài nhằm thoát khỏi thẩm quyền xử lí của cơ quan điều tra và xét xử trong nước. Xu hướng này khiến cho các băng nhóm tội phạm xuyên quốc gia sử

dụng đường biên giới nhằm che giấu tội phạm và kiếm lợi nhuận từ hành động đó.

Vì vậy, cần nghiên cứu gia nhập các Điều ước quốc tế mà Việt Nam chưa gia nhập như: Công ước quốc tế của Liên Hợp quốc về chống bắt cóc con tin năm 1979; Công ước về bảo vệ an toàn vật liệu hạt nhân năm 1979; Công ước về việc đánh dấu vật liệu nổ dẻo để nhận biết năm 1991 và công ước về trừng trị việc khủng bố bằng bom năm 1997. Đặc biệt cần tham gia các công ước về thu hồi tài sản do phạm tội mà có... Nội dung các Công ước trên phù hợp với chính sách và pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và tương trợ tư pháp hiện hành của Việt Nam.

*b. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và các điều kiện bảo đảm hiệu quả hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự*

Trên cơ sở quy định của BL TTHS năm 2015 và Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 về cơ quan đầu mối và các cơ quan khác thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong TTHS cần hình thành cơ chế phối hợp có hiệu quả trong việc thực hiện trách nhiệm tiếp nhận, chuyển giao, xem xét, giải quyết các yêu cầu của nước ngoài về tương trợ tư pháp. Cơ chế này cần tăng cường công tác phối hợp liên ngành, đặc biệt là phối hợp giữa các cơ quan đầu mối, trong tất cả các khâu trong quá trình tương trợ tư pháp để trao đổi thông tin nhanh chóng và giải quyết kịp thời các yêu cầu tương trợ tư pháp phức tạp cũng như các vấn đề cần có sự thống nhất của liên ngành, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Ngoài việc tập chung hoàn thiện cơ chế pháp luật thì việc nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn trong hoạt động tương trợ tư pháp giữ vai trò quan trọng. Cần bảo đảm về số lượng, chất lượng, năng lực, trình độ, kiến thức về pháp luật quốc tế, về ngoại ngữ của cán bộ thực thi pháp luật, đặc biệt là cán bộ ở địa phương. Chú trọng đẩy mạnh việc đào tạo kiến thức và kĩ năng nghiệp vụ để có đội ngũ giỏi chuyên môn, vững nghề nghiệp đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của hợp tác quốc tế trong TTHS. Bên cạnh đó cần phải đầu tư và nâng cấp các trang thiết

bị phục vụ việc lưu trữ thông tin, dữ liệu đảm bảo tính nhanh chóng, chính xác, bảo mật của thông tin. Cập nhật và tiếp thu các phương pháp lưu trữ thông tin hiện đại từ các quốc gia phát triển trong đó, đặc biệt chú trọng mở rộng việc cung cấp thông tin và các dữ liệu điện tử phục vụ cho hoạt động điều tra, xác minh tội phạm.

### Lời cảm ơn

Bài viết này được thực hiện trong khuôn khổ Đề tài CA.16.1A “Hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam” do PGS.TS Nguyễn Ngọc Chí chủ nhiệm từ 2016 - 2018.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Christopher L. Blakesley “The Practice of Extradition from Antiquity to Modern France and the United States: A Brief History 4 B.C. Int'l & Comp. L. Rev. 39 (1981)” <http://lawdigitalcommons.bc.edu/iclr/vol4/iss1/3>.
- [2] Nguyễn Trung Tin, “*Dẫn độ trong Luật Hình sự Quốc tế*”, trong sách Những vấn đề lý luận và

thực tiễn về Luật hình sự quốc tế, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2013.

- [3] Nguyễn Thị Ly, Luận văn thạc sĩ luật học, “*Chế định dẫn độ trong hợp tác quốc tế theo luật tố tụng hình sự Việt Nam*”, năm 2015.
- [4] Nguyễn Hòa Bình, sách chuyên khảo “*Những nội dung mới của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015*”, Hà Nội năm 2016, Nxb Chính trị Quốc gia, tr.383.
- [5] Báo cáo tổng kết 06 năm thi hành Luật tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dẫn độ, chuyển giao người bị kết án phạt tù của Bộ Công an ngày 31/07/2014.
- [6] Vũ Quốc Thắng, “Một số vấn đề thực tiễn về tương trợ tư pháp hình sự trong các vụ án có yếu tố nước ngoài” tạp chí Kiểm sát, số 24, tháng 12 năm 2014.
- [7] Báo cáo tổng kết công tác thực hiện tương trợ tư pháp của VKSNDTC các năm.
- [8] William Y.W.Loo, Legal analyst, “Trend in Mutual Legal Assistance and Asset recovery in Asia and the Pacific” in Asset recovery and mutual legal assistance in Asia and the Pacific.
- [9] Annex for ASEAN Security Community Plan of Action. Nguồn: <http://www.aseansec.org>.
- [10] Supreme Prosecutors’ Office Republic of Korea, *International cooperation*, truy cập đường link: <http://www.spo.go.kr/>. Ngày truy cập: 31/3/2018
- [11] Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng.
- [12] Kimberly Prost, *Breaking down the barriers: Inter-National Cooperation in Combating Transnational Crime*.

## International Cooperation in Criminal Procedure for Globalization and International Intergration

Nguyen Ngoc Chi

*VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** Based on the right to international cooperation in criminal procedure, the article discusses both the theoretical and practical aspects of criminal procedure towards improving the efficiency of international cooperation in criminal procedure in the context of globalization and international integration in Vietnam. Specifically, the article discusses the common areas of international cooperation in criminal procedure; the practice of international cooperation in criminal procedure in Vietnam; the requirements posed by the context of international integration for improving the law and the effectiveness of international cooperation in criminal procedure.

**Keywords:** International cooperation, criminal procedure, extradition, judicial assistance, convict transfer, transfer of sentenced persons.